BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 103/2025/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2025*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn nghiệp vụ sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi và xử lý ngân quỹ nhà nước tạm thời thiếu hụt

Căn cứ Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 14/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Kho bạc Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn nghiệp vụ sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi và xử lý ngân quỹ nhà nước tạm thời thiếu hụt.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn nghiệp vụ sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi và xử lý ngân quỹ nhà nước tạm thời thiếu hụt được quy định tại Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 và khoản 5 Điều 1 Nghị định số 14/2025/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Kho bạc Nhà nước, Vụ Ngân sách nhà nước.

2. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Các ngân hàng thương mại có liên quan đến hoạt động sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi và xử lý ngân quỹ nhà nước tạm thời thiếu hụt.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi

1. Sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi cho ngân sách trung ương tạm ứng, vay

Việc sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi cho ngân sách trung ương tạm ứng, vay được thực hiện theo hình thức hợp đồng ký kết giữa Kho bạc Nhà nước và Vụ Ngân sách nhà nước.

2. Sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi cho ngân sách cấp tỉnh tạm ứng, vay

a) Khi có nhu cầu tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước) văn bản đề nghị tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước (theo mẫu tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này), kèm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt việc đề nghị tạm ứng ngân quỹ nhà nước (trường hợp đề nghị tạm ứng ngân quỹ nhà nước) hoặc dự toán vay đã được Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định năm phát sinh khoản vay ngân quỹ nhà nước (trường hợp đề nghị vay ngân quỹ nhà nước).

b) Trường hợp Bộ Tài chính chấp thuận cho ngân sách cấp tỉnh tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước, căn cứ văn bản của Bộ Tài chính, Sở Tài chính lập 02 bản Giấy rút vốn tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này gửi Kho bạc Nhà nước khu vực để rút vốn tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước.

Trường hợp không chấp thuận cho ngân sách cấp tỉnh tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước, Bộ Tài chính có văn bản trả lời Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trong đó nêu rõ lý do).

c) Căn cứ thời hạn hoàn trả khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước, Sở Tài chính bố trí nguồn và làm thủ tục hoàn trả khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước đầy đủ, đúng hạn. Trường hợp khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách cấp tỉnh không được hoàn trả đầy đủ, đúng hạn, chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày đến hạn, Kho bạc Nhà nước khu vực trích tồn quỹ ngân sách cấp tỉnh để thu hồi khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước quá hạn; đồng thời, có văn bản thông báo Sở Tài chính và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc trích tồn quỹ ngân sách cấp tỉnh.

3. Sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi để mua bán lại trái phiếu Chính phủ

a) Đối tác giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ gồm các ngân hàng thương mại là thành viên giao dịch công cụ nợ theo quy định tại Thông tư số 30/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch và thanh toán giao dịch công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương, được công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (trừ các ngân hàng thương mại đã được chuyển giao bắt buộc hoặc đang được kiểm soát đặc biệt).

b) Tỷ lệ phòng vệ rủi ro trong giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ được xác định theo mức quy định tại khoản 3 Điều 20 Thông tư số 111/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn phát hành và thanh toán công cụ nợ của Chính phủ tại thị trường trong nước.

c) Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ được thực hiện theo nguyên tắc cạnh tranh lãi suất, cụ thể:

Lãi suất mua bán lại trái phiếu Chính phủ áp dụng cho mỗi ngân hàng thương mại là lãi suất chào của ngân hàng thương mại đó, được xét chọn theo thứ tự từ cao xuống thấp, đảm bảo khối lượng mua bán lại tính lũy kế đến mức lãi suất được lựa chọn thấp nhất không vượt quá khối lượng Kho bạc Nhà nước thông báo.

Khối lượng mua bán lại trái phiếu Chính phủ đối với mỗi ngân hàng thương mại là khối lượng chào của ngân hàng thương mại đó. Trường hợp khối lượng

chào tính lũy kế đến mức lãi suất được lựa chọn thấp nhất vượt quá khối lượng Kho bạc Nhà nước thông báo, thì sau khi đã trừ đi khối lượng chào ở các mức lãi suất cao hơn, phần còn lại được phân bổ cho các ngân hàng thương mại chào tại mức lãi suất được lựa chọn thấp nhất theo tỷ lệ tương ứng với khối lượng chào và được làm tròn xuống hàng tỷ đồng; phần dư còn lại sau khi làm tròn được phân bổ cho ngân hàng thương mại đầu tiên chào tại mức lãi suất được lựa chọn thấp nhất; trường hợp phân bổ phần dư vượt quá khối lượng chào còn lại của ngân hàng thương mại này, thì phần vượt quá được phân bổ lần lượt cho ngân hàng thương mại kế tiếp.

d) Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ được thực hiện trên hệ thống giao dịch công cụ nợ của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (cấu phần mua bán lại trái phiếu Chính phủ từ nguồn ngân quỹ nhà nước) đảm bảo các yêu cầu chi tiết theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này. Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm công khai danh sách đối tác giao dịch, lịch biểu và kết quả thực hiện giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ; quyết định và thông báo cho các đối tác giao dịch về kỳ hạn và khối lượng trái phiếu Chính phủ mua bán lại của từng đợt giao dịch.

đ) Ngoài các nội dung quy định tại điểm a, b, c và d khoản này, giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 30/2019/TT-BTC.

4. Sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi để gửi có kỳ hạn tại ngân hàng thương mại

a) Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm công khai lịch biểu, thời gian, phương thức thực hiện giao dịch, các yêu cầu đối với bản chào nhận tiền gửi có kỳ hạn; quyết định và thông báo cho các ngân hàng thương mại về thời hạn gửi và số tiền gửi tương ứng của từng đợt giao dịch.

b) Việc gửi có kỳ hạn ngân quỹ nhà nước tại ngân hàng thương mại được thực hiện theo nguyên tắc cạnh tranh lãi suất, cụ thể:

Lãi suất gửi áp dụng cho mỗi ngân hàng thương mại là lãi suất chào của ngân hàng thương mại đó, được xét chọn theo thứ tự từ cao xuống thấp, đảm bảo số tiền

gửi tính lũy kế đến mức lãi suất được lựa chọn thấp nhất không vượt quá số tiền Kho bạc Nhà nước chào gửi.

Số tiền gửi tại mỗi ngân hàng thương mại tương đương với số chào nhận tiền gửi của ngân hàng thương mại đó. Trường hợp số chào nhận tiền gửi tính lũy kế đến mức lãi suất được lựa chọn thấp nhất vượt quá số tiền Kho bạc Nhà nước chào gửi, thì sau khi đã trừ đi số chào nhận tiền gửi ở các mức lãi suất cao hơn, phần dư còn lại của số tiền Kho bạc Nhà nước chào gửi được phân bổ cho ngân hàng thương mại đầu tiên gửi bản chào tại mức lãi suất được lựa chọn thấp nhất; trường hợp phân bổ phần dư vượt quá số chào nhận tiền gửi của ngân hàng thương mại này, thì phần vượt được phân bổ lần lượt cho ngân hàng thương mại có thời gian gửi bản chào nhận tiền gửi kế tiếp.

Điều 4. Xử lý ngân quỹ nhà nước tạm thời thiếu hụt

1. Xử lý ngân quỹ nhà nước bằng đồng Việt Nam tạm thời thiếu hụt

Căn cứ phương án điều hành ngân quỹ nhà nước quý đã được Bộ Tài chính phê duyệt, Kho bạc Nhà nước quyết định thời điểm và khối lượng phát hành tín phiếu kho bạc, số lượng thu hồi trước hạn các khoản ngân quỹ nhà nước đang gửi có kỳ hạn tại ngân hàng thương mại để bù đắp ngân quỹ nhà nước bằng đồng Việt Nam tạm thời thiếu hụt, đảm bảo đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu chi của ngân sách nhà nước và các đơn vị giao dịch tại Kho bạc Nhà nước.

2. Xử lý ngân quỹ nhà nước bằng ngoại tệ tạm thời thiếu hụt

a) Căn cứ phương án điều hành ngân quỹ nhà nước quý đã được Bộ Tài chính phê duyệt, Kho bạc Nhà nước quyết định thời điểm, khối lượng và loại ngoại tệ mua tương ứng từ ngân hàng thương mại để đáp ứng nhu cầu chi của ngân quỹ nhà nước bằng ngoại tệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 14/2025/NĐ-CP) và Thông tư số 02/2021/TT-NHNN ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn giao dịch ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối.

b) Kho bạc Nhà nước mua ngoại tệ từ các ngân hàng thương mại được phép kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối (trừ các ngân hàng thương mại đã được

chuyển giao bắt buộc hoặc đang được kiểm soát đặc biệt) theo nguyên tắc cạnh tranh tỷ giá, cụ thể:

Tỷ giá mua áp dụng cho mỗi ngân hàng thương mại là tỷ giá chào bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại đó được lựa chọn theo thứ tự từ thấp đến cao, phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tỷ giá giao ngay giữa đồng Việt Nam với các ngoại tệ dự kiến mua (nếu có) và số lượng ngoại tệ mua tính lũy kế đến tỷ giá mua cao nhất không vượt quá số lượng ngoại tệ Kho bạc Nhà nước chào mua.

Số lượng ngoại tệ mua từ mỗi ngân hàng thương mại là số lượng ngoại tệ chào bán của ngân hàng thương mại đó. Trường hợp số lượng ngoại tệ chào bán tính lũy kế đến tỷ giá được lựa chọn cao nhất vượt quá số lượng ngoại tệ Kho bạc Nhà nước chào mua, thì sau khi trừ số lượng ngoại tệ đã xác định mua ở mức tỷ giá được lựa chọn thấp hơn, số lượng ngoại tệ Kho bạc Nhà nước chào mua còn lại được phân bổ cho các ngân hàng thương mại có cùng tỷ giá được lựa chọn cao nhất theo tỷ lệ tương ứng với số lượng ngoại tệ chào bán của ngân hàng thương mại đó; phần thập phân (nếu có) được làm tròn xuống 01 đơn vị tiền tệ.

c) Riêng trường hợp phải mua ngoại tệ để đáp ứng yêu cầu ngay theo đề nghị của các đơn vị giao dịch, Kho bạc Nhà nước thực hiện mua ngoại tệ từ một trong các ngân hàng thương mại nơi Kho bạc Nhà nước mở tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ và theo nguyên tắc cạnh tranh tỷ giá.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Thông tư này; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư tại các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước; kịp thời báo cáo Bộ Tài chính những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để được xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

2. Vụ Ngân sách nhà nước có trách nhiệm phối hợp với Kho bạc Nhà nước trong việc sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi cho ngân sách trung ương tạm ứng, vay.

3. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có trách nhiệm tổ chức hệ thống giao dịch công cụ nợ theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư này và phối hợp với Kho bạc Nhà nước công bố thông tin về lịch biểu và kết quả mua bán lại trái phiếu Chính phủ.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin trong hồ sơ đề nghị tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách cấp tỉnh và thực hiện đúng, đầy đủ nội dung đã cam kết trong công văn đề nghị tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước.

5. Ngân hàng thương mại có trách nhiệm thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ thanh toán phát sinh với Kho bạc Nhà nước.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 314/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều tại Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 64/2019/TT-BTC); Thông tư số 23/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách nhà nước (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 97/2021/TT-BTC); Thông tư số 107/2020/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch mua lại có kỳ hạn trái phiếu Chính phủ từ nguồn ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi của Kho bạc Nhà nước (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2023/TT-BTC).

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Cao Anh Tuấn

Phụ lục I
VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG NGÂN QUỸ NHÀ NƯỚC CỦA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH
(Kèm theo Thông tư số 103/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH/THÀNH PHỐ.....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /UBND-... V/v tạm ứng ngân quỹ nhà nước	*...., ngày.... tháng..... năm 20...*

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị quyết số.... ngày.... của Hội đồng nhân dân tỉnh/thành phố..... về việc tạm ứng ngân quỹ nhà nước (NQNN), Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố..... đề nghị Bộ Tài chính xem xét, phê duyệt cho ngân sách tỉnh/thành phố..... tạm ứng NQNN, cụ thể như sau:

1. Mức đề nghị tạm ứng NQNN:..... tỷ đồng.

2. Thời hạn tạm ứng NQNN:..... tháng[1].

3. Tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách tỉnh/thành phố..... đến thời điểm đề nghị tạm ứng NQNN:

- Số dự toán chi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh/thành phố..... quyết định:..... tỷ đồng.

- Số dự toán chi đã thực hiện:..... tỷ đồng.

- Số dự toán chi còn lại:..... tỷ đồng.

[1] Đảm bảo hoàn trả khoản tạm ứng ngân quỹ nhà nước chậm nhất vào ngày 31/12 của năm phát sinh khoản tạm ứng ngân quỹ nhà nước.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố..... cam kết trả nợ tạm ứng NQNN đầy đủ, đúng hạn và cho phép KBNN khu vực..... được chủ động trích tồn quỹ ngân sách tỉnh/thành phố..... để thu hồi khoản tạm ứng NQNN quá hạn hoàn trả (nếu có)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- ...;
- Lưu: VT,... (....).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ.....
CHỦ TỊCH

Phụ lục II
VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ VAY NGÂN QUỸ NHÀ NƯỚC CỦA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH
(Kèm theo Thông tư số 103/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH/THÀNH PHỐ.....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /UBND-... V/v vay ngân quỹ nhà nước	*...., ngày.... tháng..... năm 20...*

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị quyết số..... của Hội đồng nhân dân tỉnh/thành phố..... về dự toán ngân sách địa phương năm....., Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố..... đề nghị Bộ Tài chính xem xét phê duyệt cho ngân sách tỉnh/thành phố..... vay ngân quỹ nhà nước (NQNN), cụ thể như sau:

1. Mức đề nghị vay NQNN:..... tỷ đồng.

2. Thời hạn vay:..... tháng[2].

3. Số dư nợ vay phát sinh trong năm tại thời điểm đề nghị vay NQNN:..... tỷ đồng

4. Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố..... cam kết tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về nợ của chính quyền địa phương tại Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công; các Nghị định hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và Nghị quyết số.... của Quốc hội về việc thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển đối với tỉnh/thành phố..... (nếu có); đồng thời, cam kết trả

[2] Đảm bảo hoàn trả khoản vay ngân quỹ nhà nước chậm nhất vào ngày 31/12 của năm phát sinh khoản vay ngân quỹ nhà nước.

nợ vay NQNN đầy đủ, đúng hạn và cho phép Kho bạc Nhà nước khu vực..... được trích tồn quỹ ngân sách tỉnh/thành phố..... để thu hồi khoản vay NQNN quá hạn hoàn trả./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- ...;
- Lưu: VT,... (....).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ.....
CHỦ TỊCH

Phụ lục III
GIẤY RÚT VỐN TẠM ỨNG, VAY NGÂN QUỸ NHÀ NƯỚC CỦA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH
(Kèm theo Thông tư số 103/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ... **SỞ TÀI CHÍNH**.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.../...	*...., ngày... tháng... năm.....*

GIẤY RÚT VỐN [TẠM ỨNG/VAY][3] NGÂN QUỸ NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Kho bạc Nhà nước.....

Căn cứ Công văn số... ngày.../.../... của Bộ Tài chính về việc phê duyệt cho ngân sách tỉnh/thành phố..... [tạm ứng/vay] ngân quỹ nhà nước;

Sở Tài chính.... đề nghị Kho bạc Nhà nước khu vực..... thực hiện cho ngân sách tỉnh/thành phố..... [tạm ứng/vay] ngân quỹ nhà nước:

- Số tiền bằng số:.....
- Số tiền bằng chữ:.....

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT, ...	**GIÁM ĐỐC** *(Ký tên, đóng dấu)*

[3] Trường hợp rút vốn tạm ứng thì ghi là "tạm ứng", trường hợp rút vốn vay thì ghi là "vay".

Phần KBNN ghi	KBNN ghi: - Nợ TK:..... - Có TK:.....
Cho ngân sách tỉnh/thành phố... [tạm ứng/vay] ngân quỹ nhà nước: - Số tiền bằng số:..... - Số tiền bằng chữ:..... Bộ phận kế toán ghi sổ ngày:.....	

KẾ TOÁN	**KẾ TOÁN TRƯỞNG**	**GIÁM ĐỐC KBNN KHU VỰC....**
(Ký tên)	*(Ký tên)*	*(Ký tên, đóng dấu)*

Phụ lục IV

YÊU CẦU ĐỐI VỚI GIAO DỊCH MUA BÁN LẠI TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ TRÊN HỆ THỐNG GIAO DỊCH CÔNG CỤ NỢ

(Kèm theo Thông tư số 103/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

1. Thời gian thực hiện trên hệ thống giao dịch công cụ nợ của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong ngày tổ chức mua bán lại trái phiếu Chính phủ như sau:

a) Chậm nhất 9h15, Kho bạc Nhà nước gửi yêu cầu chào giá (thông báo nhu cầu giao dịch).

b) Chậm nhất 10h30, các ngân hàng thương mại gửi lệnh chào chắc chắn (bản chào).

c) Chậm nhất 10h45, Kho bạc Nhà nước mở các bản chào.

d) Chậm nhất 16h30, Kho bạc Nhà nước lựa chọn các bản chào để thực hiện giao dịch và ký hợp đồng với từng ngân hàng thương mại được lựa chọn. Sau 16h30, kết quả mua bán lại trái phiếu Chính phủ của các ngân hàng thương mại được chọn nhưng chưa hoàn thành ký kết hợp đồng bị hủy bỏ.

2. Tại mỗi phiên giao dịch, mỗi ngân hàng thương mại được chào tối đa năm (05) bản chào cho một kỳ hạn, đảm bảo tổng khối lượng chào không vượt quá tổng khối lượng yêu cầu chào giá của Kho bạc Nhà nước. Mỗi bản chào bao gồm lãi suất chào (tính đến 2 chữ số thập phân); các mã trái phiếu Chính phủ được sử dụng để làm tài sản đảm bảo và khối lượng chào (khối lượng giao dịch) tương ứng cho từng mã (tính theo mệnh giá).

3. Giá yết để xác định giá thực hiện giao dịch là giá không gộp lãi danh nghĩa (giá sạch) được công bố trong ngày tổ chức mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

4. Trái phiếu Chính phủ là tài sản đảm bảo được giữ nguyên trong suốt quá trình giao dịch; trường hợp có phát sinh lãi danh nghĩa trái phiếu Chính phủ trong thời gian giao dịch, việc hoàn trả lãi cho ngân hàng thương mại được thực hiện bên ngoài hệ thống giao dịch công cụ nợ của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

5. Thời hạn thanh toán không được điều chỉnh, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 4 Điều 32 Thông tư số 30/2019/TT-BTC.